

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC HIỂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 19-3-2021  
“*V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi  
con*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hoàng Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Minh Trí.
2. Ông Huỳnh Minh Chiến.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 261/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2020 về việc: “Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1992. (Có mặt)  
Cư trú tại: Ấp Phú Thành, xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.
2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Chí L, sinh năm 1989. (vắng mặt).  
Cư trú tại: Ấp Xóm Biền, xã Viên An, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Nguyên đơn chị Nguyễn Thị K trình bày:*

- Về hôn nhân: Vào năm 2010 chị K và anh L qua thời gian tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Mỹ – huyện Phú Tân vào ngày 20/01/2012.

Trong quá trình sinh sống vợ chồng thường cự cãi với nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thể hàn gắn quan hệ hôn nhân, ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên chị K yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Chí L.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Nhật D – sinh năm 2011, khi ly hôn chị K yêu cầu được nuôi dưỡng cháu D, Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ thu: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Anh Nguyễn Chí L được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh L không tham gia và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc chị K yêu cầu ly hôn và nuôi con.

\* *Tại phiên tòa:*

- Chị Nguyễn Thị K trình bày: Chị K yêu cầu được ly hôn với anh L. Về con chung: Chị K yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nhật D, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ thu: Không yêu cầu giải quyết.

- Anh Nguyễn Chí L vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Chí L được triệu tập hợp lệ xét xử lần 2 nhưng anh L vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Chí L.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Vào năm 2010 chị K và anh L tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Mỹ – huyện Phú Tân theo giấy chứng nhận kết hôn số 10/2012 ngày 20 tháng 01 năm 2012, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị K: Vợ chồng chung sống không hợp tính nhau dẫn đến mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hôn nhân không thể kéo dài, vợ chồng ly thân đã lâu từ năm 2016 cho đến nay, nên chị K yêu cầu ly hôn với anh L. Anh L không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu ly hôn của chị K, qua đó cho thấy anh L không có thiện chí muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa hai người. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị K và anh L đã đến mức trầm trọng không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị K đối với anh Nguyễn Chí L.

[2.2] Về con chung: Có 01 người tên Nguyễn Nhật D – sinh năm 2011, khi ly hôn chị K yêu cầu được nuôi dưỡng cháu D, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận định: Cháu D hiện nay đang sống với chị K, cháu D đã trên 07 tuổi, nên cần phải xem xét đến nguyện vọng của cháu, cháu có nguyện vọng muốn sống chung với chị K; đồng thời anh L không có ý kiến về yêu cầu nuôi con của chị K. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyễn Nhật D cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị K.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét..

[2.3] Về tài sản chung và công nợ: Đương sự không đặt ra yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị Nguyễn Thị K phải chịu án phí với số tiền là 300.000 đồng, được trừ phần tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị K đối với anh Nguyễn Chí L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Nhật D – sinh năm 2011 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Anh L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị K.

3. Về tài sản chung và nợ thu: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị K phải chịu án phí với số tiền là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006403 ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, chị K đã nộp xong án phí.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiền;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiền;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Trần Hoàng Tuấn**